TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hội An, ngày 09 tháng 8 năm 2021

Số: 82/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 50/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) Bà Phạm Thị Hoài P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số A, đường Nguyễn Trường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

2) Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số A, đường Nguyễn Trường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Phạm Thị Hoài P và ông Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có hạnh phúc.

2. Về con chung: có 02 con chung tên là Nguyễn Phạm Như Q, sinh ngày 02/9/2008 và Nguyễn Hữu Phạm K, sinh ngày 03/8/2012.

Bà Phạm Thị Hoài P trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung sau ly hôn.

Ông Nguyễn Hữu T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 7.000.000 đồng/2 con (3.500.000đ/tháng/01con) từ tháng 8 năm 2021 đến khi hai con đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị Hoài P và ông Nguyễn Hữu T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Phạm Thị Hoài P và ông Nguyễn Hữu T phải chịu là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005166 ngày 07/7/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Hội An.

Bà Phạm Thị Hoài P và ông Nguyễn Hữu T đã nộp đủ lệ phí.

II. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Tp Hội An;
- Chi cục THADS Tp Hội An;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Như Biên